TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST Ngày: 26 - 8 - 2021 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 26/8/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trương Quốc V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị H, anh V (chị H xin vắng mặt, anh V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Trương Quốc V vào ngày 30/6/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh V và chị bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp với nhau, anh V thường xuyên đánh chửi chị vô cớ, không quan tâm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Quốc V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Trương Mạnh H, sinh ngày 14/8/2020, hiện nay con chung còn nhỏ nên đang ở cùng với chị, chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do anh V tự nguyện, chị không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh V đến làm việc nhưng anh V vắng mặt không lý do.

Tại Đơn đề nghị ngày 06/7/2021, ông Trương Ngọc O là bố đẻ anh Trương Quốc V cho biết: Anh V và chị H kết hôn với nhau ngày 30/6/2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống giữa anh V và chị H có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, chị H tự ý quyết định mà không hỏi ý kiến gì anh V từ đó anh chị rảy ra va chạm, cãi vã. Chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh V đã biết được chị H xin ly hôn vì anh V đã được Tòa án gửi Thông báo thụ lý, gửi giấy triệu tập để đến Tòa. Tuy nhiên do bận công việc nên anh V chưa đến Tòa được. Anh V có nói lại nếu chị H mà kiên quyết xin ly hôn thì anh V cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh V và chị H có một con chung là Trương Mạnh H, sinh ngày 14/8/2020 hiện nay đang ở cùng bố mẹ. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân giữa anh V và chị H chưa có gì vì anh chị mới kết hôn và đang sống chung cùng bố mẹ. Ông Trương Ngọc O nhận thay anh V các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ có trách nhiệm thông báo, giao tận tay lại cho anh V các văn bản tố tụng của Tòa. Cam đoan nội dung trình bày trên là đúng sự thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, chị H có mặt, anh V vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh V theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị H xin giải quyết vắng mặt. Anh V mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị H đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" do nguyên đơn chị Tạ Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Trương Quốc V có nơi cư trú tại Thôn N, xã L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh V mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Trương Quốc V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra bất đồng nên cuộc sống luôn căng thẳng và không có hạnh phúc. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh V. Về phía anh V, mặc dù anh biết việc chị H xin ly hôn, đã được Toà án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị H nữa. Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng anh V vẫn vắng mặt. Chị H đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn anh V nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh, chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Trương Mạnh H, sinh ngày 14/8/2020. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện nay cháu H còn đang nhỏ, dưới 36 tháng tuổi do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Trương Mạnh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Tạ Thị H và anh Trương Quốc V.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Mạnh H, sinh ngày 14/8/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Tạ Thị H phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001777 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Tạ Thị H và anh Trương Quốc V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Anh